

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày 22 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Lê Q, sinh ngày 11/10/1975 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 128/3 ấp T1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nhân Đ và bà Lê Thị P; có vợ là Trần Vũ Anh T (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2010 và 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2019. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 2/49 ấp T, xã T2, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Công an huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh phối hợp Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn bắt quả tang Phạm Lê Q đang có hành vi bán ma túy cho người nghiện Nguyễn Văn T tại trước nhà số X, tổ Y, ấp N, xã Z, huyện Hóc Môn, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu do Q vừa ném xuống dưới chân, số tiền 370.000 đồng, 01 xe gắn máy biển số 51F3-9395, 03 điện thoại di động. Khám xét nơi ở của Q thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa tinh thể không màu, một số bịch

nylon nhỏ và một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn co thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo.

Phạm Lê Q khai nhận: Q là người nghiện ma túy. Từ ngày 20/12/2018, Q đã 02 lần đến khu vực ngã tư An Sương mua ma túy về sử dụng và phân nhỏ bán lại cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch, hưởng lợi số tiền 800.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2019, Q tiếp tục đến khu vực ngã tư An Sương mua ma túy với giá 500.000 đồng về sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu tại phòng trọ; khoảng 18 giờ cùng ngày, người nghiện tên T gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy kèm 70.000 đồng tiền xe ôm, Q đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại trước cửa hàng Yamaha, X, tổ Y, ấp N, xã Z, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; khoảng 19 giờ 30, Q điều khiển xe gắn máy đem theo 01 gói nylon chứa ma túy đã chuẩn bị sẵn đến điểm hẹn giao ma túy cho T, đã nhận của T số tiền 370.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang, bị thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy để giao cho T, 02 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 51F3-9395, số tiền 370.000 đồng vừa nhận của T. Công an thu giữ tại nơi ở của Q 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy, một số bịch nylon nhỏ và một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo. Đây là lần đầu tiên Q bán ma túy cho T.

Nguyễn Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2019, T điện thoại cho Phạm Lê Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng và đồng ý trả 70.000 đồng tiền xe ôm thì Q đồng ý, hẹn địa điểm giao ma túy và tiền tại trước cửa hàng Yamaha, ấp N, xã Z, huyện Hóc Môn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại điểm hẹn, Q đi xe gắn máy đến, Q vừa nhận của T số tiền 370.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị công an bắt quả tang, đưa cả hai về trụ sở Công an làm việc, T bị thu giữ 01 điện thoại di động dùng để liên lạc mua ma túy của Q. Trước đó, T có 02 lần đi theo một người nghiện không rõ lai lịch tên mập gặp Q mua ma túy về sử dụng nhưng đây là lần đầu T trực tiếp mua ma túy của Q thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 319/2019, 03 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 51F3-9395, số tiền 370.000 đồng, một số bịch nylon nhỏ và một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn (co) ống thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 117 ngày 27/3/2019 của Công an huyện Hóc Môn).

Tại Bản kết luận giám định số: 319/KLGD-H ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1804g, loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0621g, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Lê Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều

251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Phạm Lê Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Lê Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 319/2019, một số bịch nylon nhỏ và một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động, số tiền 370.000 đồng. Giao 01 xe gắn máy biển số 51F3-9395 cho Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Bị cáo Phạm Lê Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2019, bị cáo đến khu vực ngã tư An Suông mua ma túy về sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu tại phòng trọ; khoảng 18 giờ cùng ngày, người nghiện Nguyễn Văn T gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy kèm 70.000 đồng tiền xe ôm thì bị cáo đồng ý, hẹn địa điểm mua bán tại trước cửa hàng Yamaha, X, tổ Y, ấp N, xã Z, huyện Hóc Môn; khoảng 19 giờ 30, bị cáo điều khiển xe gắn máy đem theo 01 gói nylon chứa ma túy đến điểm hẹn giao cho T, bị cáo vừa nhận của T số tiền 370.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang, bị thu giữ 01 gói nylon chứa 0,1804g ma túy; bị Công an thu giữ tại nơi ở của bị cáo 01 đoạn ống hút nhựa chứa 0,0621g ma túy mà bị cáo dùng để bán lại kiếm lời; tổng khối lượng là 0,2425g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người nghiện Nguyễn Văn T, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 319/KLGD-H ngày 11/01/2019 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Lê Q đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự, không những gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, sự phát triển bình thường của nòi giống mà còn có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Do đó, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Phạm Lê Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Đối với lời khai của bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không có căn cứ xác minh. Vì vậy, chỉ có căn cứ xác định bị cáo bán ma túy 01 lần cho người nghiện Nguyễn Văn T.

[7] Hình phạt phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Văn T là người nghiện, mua ma túy để sử dụng nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 319/2019, một số bịch nylon và ống hút nhựa không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo là công cụ, phương tiện phạm tội bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại di động, số tiền 370.000 đồng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối 01 xe gắn máy biển kiểm soát 51F3-9395, có số khung 0017485-C100MN, số máy 0017485-C100MNE, bị cáo khai mượn của một người tên Tòa không rõ lai lịch để đi bán ma túy. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Vũ Việt C đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán xe kèm giấy tờ xe từ năm 2009. Qua giám định số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu. Như vậy, chiếc xe này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết theo quy định.

[11] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy với số tiền 800.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2019.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Phạm Lê Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Phạm Lê Q phải nộp lại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 319/2019, một số bịch nylon nhỏ và một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì, 01 bình nhựa, 02 đoạn (co) thủy tinh, 01 cây kẹp kim loại, 01 con dao, 01 cây kéo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng, 03 (ba) điện thoại di động.

- Giao 01 xe gắn máy biển kiểm soát 51F3-9395, có số khung 0017485-C100MN, số máy 0017485-C100MNE cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết quy định của pháp luật.

(Vật chứng của vụ án do Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số 75/PNK ngày 02/4/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại Kho bạc Nhà nước ngày 04/4/2019 của Công an huyện Hóc Môn).

5. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Lê Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy